

Quyết định tái thẩm

Số: 19/2021/KDTM-TT

Ngày 28/9/2021

Về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn - Thẩm phán.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tiến và ông Đặng Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đào Tùng L - Chuyên viên xử lý nợ VBank AMC (theo các văn bản ủy quyền số 44/2013/UQ-HĐQT ngày 01/11/2013, số 52/2014/UQ-VPB ngày 26/6/2014).

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L; cùng địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

. Ông Đào Hữu H, Bà Đặng Thị L [ủy quyền cho ông Đào Hữu H đại diện theo Giấy ủy quyền (không ghi ngày), có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N]; cùng địa chỉ: Thôn X, xã N, Tp Đ, tỉnh Quảng Bình.

. Ông Đào Hữu Tr1, bà Nguyễn Thị Minh G; cùng địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2014 của nguyên đơn và quá trình tố tụng, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Minh Tr và bà Trần Thị L có quan hệ vay vốn của Ngân hàng TMCP V tại chi nhánh Quảng Bình (VBank – Quảng Bình), cụ thể:

.Tại Hợp đồng tín dụng số N011352 ngày 24-5-2011, vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất trong hạn là 27%/năm. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 212, 213, tờ bản đồ số 40, diện tích đất 655m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X794404 ngày 26-12-2003 do Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ) cấp cho hộ ông, bà Đào Hữu H - Đặng Thị L (do ông H, bà L là người bảo lãnh).

.Tại Hợp đồng tín dụng số N011244 ngày 18-4-2001, vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn là 25%/năm. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 440, tờ bản đồ số 6, diện tích đất 328m² tại thôn K1, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 576459 cấp ngày 07/04/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 370, tờ bản đồ số 16, diện tích đất 210m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận số AI 996260 ngày 25/12/2007 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Đào Hữu Tr1, bà Nguyễn Thị Minh G.

Do ông Tr, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Tr, bà L phải trả số tiền tính đến ngày 17/6/2014 là 1.802.788.998 đồng, trong đó nợ gốc là 888.914.652 đồng, nợ lãi là 913.874.346 đồng. Trường hợp vợ chồng ông Tr không trả được nợ vay thì Ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bị đơn là ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L trình bày: vợ chồng Ông Bà có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần V - chi nhánh Quảng Bình nhiều lần, cụ thể: ngày 24/5/2011, vay 400.000.000 đồng, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của vợ chồng ông Đào Hữu H; ngày 18/12/2011 vay 500.000.000 đồng, tài sản thế chấp là hai quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của vợ chồng Ông Bà và của vợ chồng ông Đào Hữu Tr1. Khi đến thời hạn trả, do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ; theo thông báo của Ngân hàng thì đến nay vợ chồng Ông Bà còn nợ số tiền 1.802.788.998 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Hữu H và bà Đặng Thị L cùng thống nhất trình bày:* quan hệ giữa vợ chồng ông H và anh Tr, chị L là hàng xóm. Vào đầu tháng 02 năm 2011, anh Tr rủ ông H đi làm công cho anh Tr một năm, mức tiền lương 150.000.000 đồng; do công việc làm gồ nhẹ nhàn mà mức lương như thế, ông H xuôi lòng đã cho vợ chồng anh Tr mượn Bìa đỏ để vay tiền. Rút cuộc, lương hai tháng đầu, anh Tr ứng được 25.000.000 đồng, còn những tháng sau thì anh Tr hẹn sát Tết trả tiền lương và Bìa đỏ luôn. Đến hết năm, ông H đòi tiền lương nhưng anh Tr không trả đồng nào, còn Bìa đỏ thì cũng chưa lấy lại được; đề nghị Tòa án xem xét giúp vợ chồng Ông lấy lại Bìa đỏ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đào Hữu Tr1 và bà Nguyễn Thị Minh G cùng thống nhất trình bày:* Ông, bà có bảo lãnh cho ông Tr (anh của bà G) vay tiền ngân hàng qua việc thế chấp quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị Minh G. Nay do đến thời hạn mà ông Tr chưa có tiền trả, xin ngân hàng gia hạn thêm 06 tháng để ông Tr có thời gian tìm cách trả nợ.

Tại Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2015/QĐST-KDTM ngày 24/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về tiền nợ, thời gian, lộ trình trả nợ, xử lý tài sản thế chấp khi đến hạn trả nợ nhưng bên phải trả nợ không trả được nợ, về án phí:

- *Về tiền nợ:*

Các bên thừa nhận tính đến ngày 17/6/2014, ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 1.802.788.988đ, trong đó nợ gốc 888.914.652đ; nợ lãi 913.874.346đ và tiếp tục chịu lãi từ ngày 18/6/2014 trở đi cho đến khi ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L thanh toán xong toàn bộ nợ gốc cho ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số N011352 ngày 24/5/2011, số N011244 ngày 18/4/2011 giữa ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L với Ngân Hàng TMCP V- Chi nhánh Quảng Bình.

- *Thời gian và lộ trình trả nợ:*

Ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L cam kết trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày 12/02/2015, trả hết 888.914.653đ nợ gốc và 913.874.346đ nợ lãi, tổng cộng 1.802.788.088đ và tiền nợ lãi phát sinh nợ gốc từ ngày 18/6/2014 đến ngày trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V.

- *Về xử lý tài sản thế chấp:*

Sau khi vợ chồng ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L trả đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng TMCP V phải:

- Trả lại tài sản thế chấp cho ông Đào Hữu H, bà Đặng Thị L quyền sử dụng thửa đất số 212, 213, tờ bản đồ số 40 tại xã N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có diện tích 655m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 794404 do UBND thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/12/2003 mang tên hộ ông, bà Đào Hữu H, Đặng Thị L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba để vay vốn Ngân hàng số 0253/11/HĐ-TCTS ngày 20/5/2011 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình ngày 20/5/2011. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Đ ngày 24/5/2011.

- Trả lại cho ông Nguyễn Minh Tr và bà Trần Thị L quyền sử dụng thửa đất số 440, tờ bản đồ số 06 tại thôn K1, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình có diện tích 328m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 576459 cấp ngày 07/04/2011 mang tên ông Nguyễn Minh Tr và bà Trần Thị L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn Ngân hàng số: 0184/11/HĐ-TCTS ngày 14/4/2011. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 14/4/2011.

- Trả lại cho ông Đào Hữu Tr1 và bà Nguyễn Thị Minh G quyền sử dụng thửa đất số 370, tờ bản đồ số 16 tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, diện tích 210m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số AI 996260 do UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/12/2007 mang tên ông Đào Hữu Tr1, bà Nguyễn Thị Minh G theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba, số 0185/11/HĐ-TCTS ngày 14/4/2011 được công chứng tại Phòng công chứng Quảng Bình ngày 14/4/2011. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng quyền sử dụng đất thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 15/4/2011.

- Đến hạn trả nợ với số tiền trả nợ gốc, nợ lãi theo mốc thời gian trả nợ gốc, trả nợ lãi nói trên mà ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L không trả được nợ thì tài sản thế chấp của ông Đào Hữu H, bà Đặng Thị L; của ông Nguyễn Minh Tr và bà Trần Thị L; của ông Đào Hữu Tr1 và bà Nguyễn Thị Minh G theo các Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên được xử lý để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ của ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị L. Ngân hàng Thương mại cổ phần V có trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ thế chấp tài sản cho Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình xử lý khi có đơn yêu cầu thi hành án, có đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với bên phải thi hành án.

Ngoài ra, Quyết định Công nhận sự thỏa thuận còn quyết định về án phí và quyền, nghĩa vụ thi hành án.

- Ngày 29/10/2019, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có Báo cáo số 1771/BC-TAND ngày 29/10/2019 gửi Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị kháng nghị Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên theo thủ tục tái thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 01/2021/KN-KDTM ngày 04/8/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị đối với Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2015/QĐST-KDTM ngày 24/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm, hủy Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2015/QĐST-KDTM ngày 24/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tái thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Văn bản số 404/CTHADS-NV ngày 12/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và Báo cáo số 1771/BC-TAND ngày 29/10/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định số 04/2015/QĐST-KDTM ngày 24/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình với lý do khi tiến hành kê biên, cưỡng chế xử lý tài sản thế chấp của ông Đào Hữu H, bà Đặng Thị L để thi hành án thì thửa đất 212, 213, tờ bản đồ số 40 tại xã N, thành phố Đ và toàn bộ tài sản gắn liền với đất không đúng thực tế so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp. Ông Đặng Văn Thịnh và bà Đào Thị Hương đang sử dụng toàn bộ thửa đất 213 có diện tích 315m² và một phần thửa đất số 212.

[2] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án và các bên đương sự không biết việc Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cùng thửa đất số 213, tờ bản đồ số 40 tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, diện tích 315m²; cụ thể là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông bà Đào Hữu H - Đặng Thị L ngày 26/12/2003 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đặng Văn Thịnh - Đào Thị Hương ngày 30/5/2006 (theo Văn bản trả lời số 1894/UBND-TNMT ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ), đây là tình tiết mới làm thay đổi nội dung của Quyết định số 04/2015/QĐST-KDTM ngày 24/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Do đó, Quyết định kháng nghị tái thẩm số 01/2021/KN-KDTM ngày 04/8/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có cơ sở, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử tái thẩm chấp nhận.

Ngoài ra, khi giải quyết lại vụ án Tòa án cần xem xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X794404 do Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 26/12/2003 cho “*Hộ ông, bà Đào Hữu H - Đặng Thị L được quyền sử dụng đất...*”, để xác minh, làm rõ yếu tố hộ gia đình, tránh bỏ sót người tham gia tố tụng và giải quyết vụ án toàn diện, chính xác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 01/2021/KN-KDTM ngày 04/8/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

1. Hủy Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2015/QĐST-KDTM ngày 24/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V với bị đơn là ông Nguyễn Minh Tr, bà Nguyễn Thị L.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP (VP); Phòng GDKT về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tuấn